TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Ngô Quyền, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Anh Đ; nơi cư trú: Số 14C/309 đường N, phường C, quận Q, thành phố Hải Phòng.

Chị Trần Thị Hải Y; nơi cư trú: Số 14C/309 đường N, phường C, quận Q, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 02 năm 2020, anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Anh Đức và chị Trần Thị Hải Yến thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/9/2009. Ly hôn anh Đ và chị Y thỏa thuận giao con Nguyễn Tiến A cho anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ

18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thoả thuận của anh Đ và chị Y là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/9/2009. Ly hôn anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y thỏa thuận giao con Nguyễn Tiến A cho anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y đã nộp theo biên lai số 0006270 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Hải Y đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận Q;
- UBND phường C, quận Q, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 30/01/2009);
- Chi cục THADS quận Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười